

Bản án số: 90/2025/DS -ST
Ngày: 11/11/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**
Bà **Võ Thị Bời**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Phi D** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 149/2025/TLST-DS ngày 25/4/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-DS ngày 18/9/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2025/QĐST-DS ngày 17/10/2025, Thông báo về việc dời ngày xét xử số 745/2025/TB-TA ngày 21/10/2025 giữa các đương sự sau:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Minh T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: 6/16 đường B, phường NT, tỉnh H

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Minh T: Bà **Bùi Thị L** – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/4/2025)

Có đơn xin vắng mặt

- **Bị đơn:** 1/ Ông **Huỳnh Ngọc C** – sinh năm 1979

2/ Bà **Nguyễn Thị Trúc L** – sinh năm 1982

Đồng địa chỉ: Ô 4 ô DC11 khu tái định cư T, phường NT, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/12/2024 ông Trần Minh T cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L vay số tiền 700.000.000 đồng. Việc vay mượn có lập giấy đề ngày 27/12/2024 có chữ ký của ông C và bà L. Ông C và bà L thỏa thuận sẽ trả số tiền này sau 01 tháng kể

từ ngày vay tiền. Tuy nhiên ông C và bà L đã không thực hiện như thỏa thuận. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông C và bà L trả số tiền trên nhưng ông C và bà L không thực hiện. Do đó, ông T khởi kiện ông C và bà L trả số nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/5/2025 đến khi xét xử với lãi suất 10%/năm.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa do đó không thể lấy lời khai và hòa giải.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 –H đã nêu: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc ông Trần Minh T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L trả lại số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Minh T có yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L chuyển giao cho ông quyền sử dụng thửa đất Lô số 4, ô DC 11, tờ bản đồ số KTDC T, diện tích 602,7m², loại đất ở đô thị, được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00573/22381 ngày 07/6/2022 mang tên ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L. Ngày 10/6/2025 ông Trần Minh T có đơn rút yêu cầu khởi kiện này. Do Đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L chuyển giao cho ông quyền sử dụng thửa đất Lô số 4, ô DC 11, tờ bản đồ số KTDC T, diện tích 602,7m², loại đất ở đô thị, được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00573/22381 ngày 07/6/2022 mang tên ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L.

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Minh T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm xuất cảnh” đối với ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L. Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 08/5/2025 “Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L. Mục đích của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là để đảm bảo việc thi hành án. Tuy nhiên, đến hôm nay ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Minh T. Do đó, tiếp tục áp dụng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L. Kể từ ngày Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H xét xử vụ án này, sau khi ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ

cho ông Trần Minh T thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H “Cấm xét cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L sẽ được hủy bỏ theo quy định tại Điều 138 Bộ luật tố tụng Dân sự.

* Về nội dung:

[1]. Ông Trần Minh T yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L trả lại số tiền 700.000.000 đồng.

Giữa ông Trần Minh T và ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L có việc vay mượn tiền. Việc vay mượn tiền này là hoàn toàn tự nguyện, được thể hiện tại Giấy đề ngày 27/12/2024 với nội dung bà Nguyễn Thị Trúc L mượn của ông Trần Minh T 700.000.000 đồng để làm ăn, phía dưới có chữ ký của ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L. Giấy nợ không quy định thời gian trả nợ. Ngày 09/4/2025 ông Trần Minh T đã có thông báo yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L thanh toán hết số nợ vào ngày 18/4/2025. Tuy nhiên, ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Trúc L đã không thực hiện. Ông C và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L trả lại cho ông Trần Minh T số tiền 700.000.000 đồng tiền gốc.

[2]. Xét yêu cầu tính lãi của ông Trần Minh T yêu cầu tính lãi từ ngày 17/5/2025 đến khi xét xử với lãi suất 10%/năm.

Ngày 09/4/2025 ông Trần Minh T đã có thông báo yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L thanh toán hết số nợ vào ngày 18/4/2025 nhưng ông C và bà L không thực hiện. Do đó chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Trần Minh T.

Đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 17/5/2025 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm.

Lãi suất: $10\% : 365 \text{ ngày} = 0,027\%/\text{ngày}$.

Số ngày tính lãi: Từ ngày 17/5/2025 đến ngày 11/11/2025 là 175 ngày

Từ đó, tiền lãi sẽ là: $700.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\% \times 175 \text{ ngày} = 33.075.000 \text{ đồng}$

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 96, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh T số tiền gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi 33.075.000 đồng. Tổng là 733.075.000 đồng (*bảy trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm xét cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L. Kể từ ngày Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H xét xử vụ án này, sau khi ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Minh T thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 –H “Cấm xét cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L sẽ được hủy bỏ theo quy định tại Điều 138 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C cùng bà Nguyễn Thị Trúc L phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 33.323.000 đồng (*ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn lại cho ông Trần Minh T 16.770.000 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004219 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T và 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004413 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T

3. Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND Khu vực I – H;
- Thi hành án dân sự tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung